

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
Số: **3385** /QĐ-BNN-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày **16** tháng **12** năm **2010**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị làm việc, cải tạo và sửa chữa phòng làm việc
từ nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ của Văn phòng Bộ năm 2010**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008;

Căn cứ các Luật: Xây dựng số 16/2003/QH11; số 38/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 85/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2010/TT-BNNPTNT ngày 04/5/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn về quy trình, thủ tục đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng, nâng cấp cơ sở định hàng năm từ nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ và các Ban quản lý dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Xét đề nghị của Văn phòng Bộ tại công văn số 757/VP ngày 08/12/2010 về việc xin báo cáo kinh phí hành chính mua sắm, sửa chữa từ nguồn kinh phí hội nghị quốc tế còn dự năm 2010;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị làm việc, cải tạo và sửa chữa phòng làm việc từ nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ của Văn phòng Bộ năm 2010, chi tiết:

- 1. Mua sắm mới: 1.411.800.000 đồng.**
 - 1.1. Thiết bị tin học: 708.600.000 đồng;
 - 1.2. Thiết bị văn phòng: 395.890.000 đồng;
 - 1.3. Đồ dùng làm việc: 307.310.000 đồng.

(Chi tiết danh mục tài sản mua mới theo phụ lục đính kèm).

2. Sửa chữa, cải tạo: 883.558.000 đồng

- Sửa chữa, thay thế thiết bị nhà vệ sinh cải tạo nhà A10: 468.648.000 đồng;
- Cải tạo, sửa chữa nhà để xe máy khu vực nhà A10, B4: 76.500.000 đồng;
- Sơn sửa bên ngoài nhà làm việc A9: 338.410.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí:

- Ngân sách cấp năm 2010 (không thực hiện tự chủ, Loại 460 - 463): **2.295.358.000 đồng (Hai tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn).**

4. Thời gian thực hiện: Năm 2010 - 2011

5. Địa điểm: Các phòng làm việc và khuôn viên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại số 2 Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, đơn vị tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành và các văn bản phân cấp, uỷ quyền của Bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

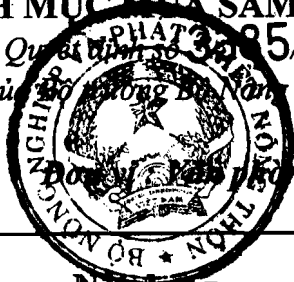
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.



Độc Kính Tân

PHỤ LỤC
DANH MỤC MUA SẮM SỬA CHỮA TÀI SẢN NĂM 2010
 Kèm theo Quyết định số 3285/QĐ-BNN-TC ngày 16 tháng 12 năm 2010
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Đơn vị: Phòng Kế hoạch Tổng hợp Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
A	Mua sắm mới			1.411.800.000
I	Thiết bị tin học			708.600.000
1	Máy tính LAPTOP	Chiếc	1	22.000.000
2	Máy vi tính	Bộ	32	410.560.000
3	Máy in mạng	Chiếc	10	131.250.000
4	Màn hình máy tính LCD19"	Chiếc	7	19.600.000
5	Máy chiếu	Chiếc	3	112.770.000
6	Máy Scanner	Chiếc	1	12.420.000
II	Thiết bị văn phòng			395.890.000
1	Máy Fax	Chiếc	1	11.890.000
2	Máy photocopy	Chiếc	4	384.000.000
III	Đồ dùng làm việc			307.310.000
1	Máy hút bụi	Chiếc	1	3.900.000
2	Ghế làm việc	Cái	20	21.000.000
3	Ghế họp	Cái	16	29.360.000
4	Bàn làm việc	Chiếc	17	108.250.000
5	Tủ đựng tài liệu	Chiếc	21	133.050.000
6	Bàn nước	Chiếc	3	4.500.000
7	Kệ để máy Fax	Chiếc	1	1.050.000
8	Bàn máy tính	Chiếc	3	6.200.000
B	Sửa chữa, thay thế thiết bị:			468.648.000
1	Sửa chữa, thay mới thiết bị nhà vệ sinh tại nhà A10 (có khái toán kèm theo)			468.648.000
C	Cải tạo, sửa chữa:			414.910.000
1	Cải tạo, sửa chữa nhà để xe máy khu vực nhà A10, B4;			76.500.000
2	Sơn sửa bên ngoài nhà làm việc A9 (có dự toán kèm theo).			338.410.000
	Tổng cộng (A+B+C):			2.295.358.000

Khul Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn./.